

*C, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

Số: 44/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 3 năm 2023. Về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Kim Thị P, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Kim Thị P:* Ông Trần Phú L; sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị M, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ông Thạch P; sinh năm 1962 (chồng bà P)

2/Chị Thạch Thị D; sinh năm 1990 (con bà P)

3/Anh Thạch V; sinh năm 1993(con bà P)

4/Anh Thạch R; sinh năm 1987 (con rể bà P).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch P, chị Thạch Thị D, anh Thạch V và anh Thạch R:* Ông Trần Phú L; sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Kim Thị P và bị đơn bà Thạch Thị M thống nhất thỏa thuận phần đất tranh chấp theo như biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2023 có diện tích 785,6m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 59, tờ bản đồ số 21 nằm trong diện tích 1.577m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh giao cho bà Kim Thị P trọn quyền quản lý và sử dụng.

Phần đất có diện tích 785,6m<sup>2</sup>, trong đó phần 1 có diện tích 498,1m<sup>2</sup> và phần 2 có diện tích 287,5m<sup>2</sup>.

***Phần 1 diện tích 498,1m<sup>2</sup> có tứ cận như sau:***

- Phía Đông giáp thửa 59 còn lại, kích thước 24,60m
- Phía Tây giáp thửa 246, kích thước 22,50m
- Phía Nam giáp đường bê tông, kích thước 21,20m
- Phía Bắc giáp thửa 17 và 19, kích thước 21,40m

***Phần 2 diện tích 287,5m<sup>2</sup> có tứ cận như sau:***

- Phía Đông giáp thửa 59 còn lại, kích thước 5,90m và 7,20m
- Phía Tây giáp thửa 246, kích thước 21,10m và 1,90m
- Phía Nam giáp thửa 59 còn lại, kích thước 13,90m và giáp thửa 246 kích thước 2,90m
- Phía Bắc giáp đường bê tông, kích thước 20,10m  
(có sơ đồ kèm theo).

Bà Thạch Thị M đồng ý giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 601224 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh cấp cho bà Thạch Thị M vào ngày 06/3/2019 thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.577m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho bà Kim Thị P làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, sau khi làm thủ tục xong bà Kim Thị P có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đối với thửa đất trên cho bà Thạch Thị M.

Bà Kim Thị P đồng ý hỗ trợ lại bà Thạch Thị M số tiền là 10.000.000 đồng và bà Thạch Thị M đã nhận tiền xong.

Bà Kim Thị P được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng, bà Kim Thị P và bà Thạch Thị M mỗi bên chịu 75.000 đồng. Cán trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012826 ngày 09/3/2023 thì bà P đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại số tiền là 225.000 đồng. Bà Thạch Thị M là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 1.907.000 đồng bà Kim Thị P tự nguyện chịu, bà P đã tạm ứng trước cho Tòa án số tiền 4.000.000 đồng, bà P được nhận lại tại Tòa án số tiền 2.093.000 đồng và bà P đã nhận lại xong.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ..

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoài Thanh**